

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU**

Số: 03.2016/SJ1/CV-CBTT  
(V/v Công bố thông tin định kỳ:  
BCTC kiểm toán năm 2015)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016*

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.**

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Mã chứng khoán: SJ1
3. Địa chỉ trụ sở chính: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM
4. Điện thoại: 08 3974 1135 – 08 3974 1136 Fax: 08 3974 1280
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Từ Thanh Phụng – Tổng Giám Đốc
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu được lập ngày 20/02/2016 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
  - 6.2 Nội dung giải trình: Giải trình BCTC Quý 4/2015 so với Báo cáo kiểm toán năm 2015.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.agri.hunghau.vn](http://www.agri.hunghau.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Từ Thanh Phụng*

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU  
SỐ: 08.20/6/ CV - HHA  
V/v: giải trình BCTC quý 4/2015  
so với BCKT năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty xin giải trình Báo cáo tài chính quý 4/2015 so với Báo cáo kiểm toán năm 2015 như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế quý 4/2015	Báo cáo kiểm toán 2015	Chênh lệch	Lý do
<b>NGUỒN VỐN</b>				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5,008,162,063	4,398,122,396	610,039,667	Điều chỉnh giảm thuế TNDN phải nộp nhà nước do hoạt động chế biến được hưởng thuế suất ưu đãi 15% theo thông tư 96/2015/TT-BTC, ngày 22/06/2015
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	15,618,346,557	16,228,386,224	(610,039,667)	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do hoạt động chế biến được hưởng thuế suất ưu đãi 15% theo thông tư 96/2015/TT-BTC, ngày 22/06/2015
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>20,626,508,620</b>	<b>20,626,508,620</b>	-	

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Báo cáo lũy kế quý 4/2015	Báo cáo kiểm toán 2015	Chênh lệch	Lý do
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,590,682,829	3,980,643,162	610,039,667	Điều chỉnh giảm quyết toán thuế TNDN
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,618,346,557	16,228,386,224	(610,039,667)	Điều chỉnh giảm quyết toán thuế TNDN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 40
8. Phụ lục	41

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ Công ty cổ phần thủy sản số 1) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302047389, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 7 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 3974 1135
- Fax : (84 – 8) 3974 1280

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện khoản 1 điều 10 Luật kinh doanh bất động sản);
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu, hóa chất, công nghệ phẩm;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt công trình hệ thống điện;
- Xây dựng nhà các loại;
- Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt công trình điều hòa không khí;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt công trình lạnh công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hậu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Ngô Đức Dũng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Đức Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Đinh Thị Bích Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Từ Thanh Phụng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tấn Bình	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Huỳnh Thanh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Lại Thị Giáo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Minh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Đinh Thị Bảo Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Từ Thanh Phụng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2014
Bà Tô Thị Kim Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 01 năm 2014
Bà Đinh Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 01 năm 2014
Ông Ngô Văn Thế	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2015
Ông Võ Minh Khang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Hậu (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

2047389  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NÔNG NGHIỆP  
HÙNG HẬU  
H. T. P. H. C

0449  
CÔNG TY  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ  
VẤN A & C  
H. T. P. H. C

# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trần Văn Hậu**  
Chủ tịch

Ngày 19 tháng 3 năm 2016







**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0236/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

**Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>239.332.189.354</b>	<b>216.548.264.559</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>29.158.919.065</b>	<b>5.682.268.212</b>
1. Tiền	111		19.158.919.065	5.682.268.212
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.000.000.000</b>	<b>19.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	28.000.000.000	19.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>96.264.617.157</b>	<b>106.299.018.056</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.280.101.218	76.023.762.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	43.344.206.106	29.498.401.788
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	640.309.833	776.853.932
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>84.426.626.389</b>	<b>81.558.967.437</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	84.426.626.389	81.558.967.437
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.482.026.743</b>	<b>4.008.010.854</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	92.939.707	262.361.871
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.389.087.036	3.745.648.983
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>164.107.067.778</b>	<b>85.150.765.101</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.563.009.146</b>	<b>189.747.500</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.563.009.146	189.747.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>108.716.668.137</b>	<b>80.605.274.889</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	71.094.928.965	66.474.638.591
- Nguyên giá	222		103.777.148.954	93.376.354.686
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.682.219.989)	(26.901.716.095)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	23.426.820.762	-
- Nguyên giá	225		24.344.425.642	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(917.604.880)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	14.194.918.410	14.130.636.298
- Nguyên giá	228		15.841.673.395	15.430.874.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.646.754.985)	(1.300.238.197)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.884.034.091</b>	<b>2.407.052.995</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.884.034.091	2.407.052.995
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>15.225.500.000</b>	<b>225.500.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	15.225.500.000	225.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.717.856.404</b>	<b>1.723.189.717</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	32.717.856.404	1.723.189.717
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>403.439.257.132</b>	<b>301.699.029.660</b>

03020  
CÔNG  
CỔ P  
NÔNG N  
HÙNG  
PHỤ-T. P

315-C  
TY  
HỮU H  
TƯ VÀ T  
C  
HỒ CHÍ  
C  
HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>263.218.434.935</b>	<b>174.870.481.112</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>220.094.695.808</b>	<b>174.870.481.112</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	20.245.954.022	19.630.097.829
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		485.955.330	1.154.270.684
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.398.122.396	4.963.634.409
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.199.956.845	6.059.589.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	382.409.076	492.756.440
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	4.662.654.079	4.449.681.371
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	183.716.302.075	138.014.158.658
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.341.985	106.292.426
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>43.123.739.127</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	43.123.739.127	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

1738c  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 NÔNG NGHIỆP  
 HÙNG HẬU  
 HỒ CHÍ MINH

T. T. H. H. H.  
 H. H. H. H. H.  
 H. H. H. H. H.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>140.220.822.197</b>	<b>126.828.548.548</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>140.220.822.197</b>	<b>126.828.548.548</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	77.451.840.000	55.832.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		77.451.840.000	55.832.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	29.153.369.960	29.463.642.688
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(10.100.000)	(10.100.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	16.466.640.376	16.251.946.674
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	17.159.071.861	25.291.059.186
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		930.685.637	25.291.059.186
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.228.386.224	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>403.439.257.132</b>	<b>301.699.029.660</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Nữ Huyền My  
Người lập biểu

Dư Thiện Minh Trang  
Kế toán trưởng

Từ Thanh Phụng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

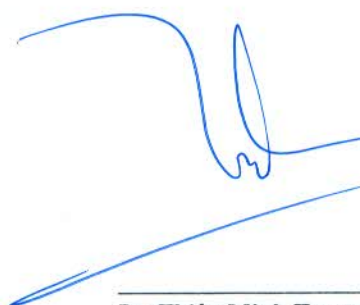
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	514.006.590.777	435.675.511.022
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	690.075.509	2.027.052.800
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		513.316.515.268	433.648.458.222
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	464.975.042.348	396.994.025.221
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.341.472.920	36.654.433.001
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.808.890.251	3.822.118.216
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15.655.514.970	9.163.527.531
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.070.101.959	7.389.885.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	8.610.867.573	11.438.862.220
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.236.009.885	10.800.881.979
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.647.970.743	9.073.279.487
11. Thu nhập khác	31	VI.8	7.045.694.152	7.139.886.069
12. Chi phí khác	32	VI.9	484.635.509	307.359.956
13. Lợi nhuận khác	40		6.561.058.643	6.832.526.113
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.209.029.386	15.905.805.600
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.980.643.162	3.548.210.618
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.228.386.224	12.357.594.982
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.051	1.786
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.051	1.786

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Nữ Huyền My  
Người lập biểu



Dư Thiện Minh Trang  
Kế toán trưởng



Từ Thanh Phụng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.209.029.386	15.905.805.600
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,V.9,V.10	7.669.490.414	6.255.734.877
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	130.316.441	224.564.191
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.599.841.366)	(1.816.566.775)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	12.070.101.959	7.389.885.997
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.479.096.834	27.959.623.890
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.063.225.555	(28.722.378.348)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.867.658.952)	(24.735.039.024)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.652.559.507	8.428.686.850
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(30.825.244.523)	1.711.176.937
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15,VI.5	(11.877.449.323)	(7.200.129.557)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(4.204.362.535)	(4.137.697.600)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18,V.19	(1.462.285.888)	(880.497.832)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.957.880.675</b>	<b>(27.576.254.684)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,V.10, V.11,VII	(23.926.858.366)	(13.026.677.527)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.024.720.547
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.430.239.777)	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.430.239.777	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(15.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a,VI.4	1.901.534.465	532.886.178
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(46.025.323.901)</b>	<b>(16.469.070.802)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

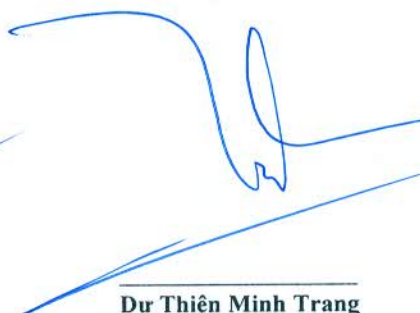
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	3.169.727.272	20.719.445.455
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	457.975.918.955	410.718.658.617
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(389.263.429.275)	(377.096.988.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.17b	(6.708.566.673)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a, V.19a	(4.629.556.200)	(6.527.787.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>60.544.094.079</b>	<b>47.813.328.376</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>23.476.650.853</b>	<b>3.768.002.890</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.682.268.212</b>	<b>1.916.469.905</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(2.204.583)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>29.158.919.065</b>	<b>5.682.268.212</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Nữ Huyền My  
Người lập biểu



Dư Thiện Minh Trang  
Kế toán trưởng



Từ Thanh Phụng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần nông nghiệp Hùng Hậu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 553 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 634 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời gian bảo hiểm thực hiện.

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (32 – 42 năm).

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 44 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm*

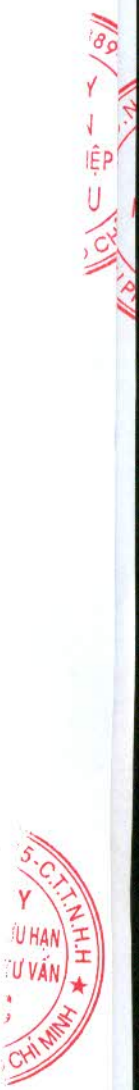
Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 - 08 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.





## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.





## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	436.680.912	60.473.460
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.722.238.153	5.621.794.752
Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>29.158.919.065</u></b>	<b><u>5.682.268.212</u></b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú. Khoản tiền này đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có khoản tiền gửi có kỳ hạn. Khoản tiền này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Châu Văn Liêm và Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (xem thuyết minh số V.17).

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>			
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>						
Công ty cổ phần thủy sản Năm Căn	159.520.000	-	336.587.200	159.520.000	-	366.896.000
Công ty cổ phần bao bì thủy sản	65.980.000	-		65.980.000	-	
Trường đại học Văn Hiến (*)	15.000.000.000	-		-	-	
<b>Cộng</b>	<b><u>15.225.500.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>336.587.200</u></b>	<b><u>225.500.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	

(\*) Trong năm Công ty đã đầu tư vào Trường đại học Văn Hiến 15.000.000.000 VNĐ, tương đương 6% vốn điều lệ. Theo Biên bản thỏa thuận ngày 05 tháng 6 năm 2015, Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu sẽ chuyển nhượng phần góp vốn 20.368.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 10% tổng vốn điều lệ của Trường Đại học Văn Hiến cho Công ty với giá chuyển nhượng là 25.000.000.000 VND. Sau khi hoàn thành các điều kiện chuyển nhượng và hai bên ký hợp đồng chuyển nhượng vốn, Công ty sẽ thanh toán 10.000.000.000 VND còn lại.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Cam kết góp vốn*

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác đầu tư số 99/HDKT-2008 ngày 06 tháng 6 năm 2008 về việc hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án khu phức hợp SJ1 Plaza – Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp tại số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh, Công ty cam kết sẽ góp 23% tương đương 22.540.000.000 VND trong tổng vốn góp ban đầu của dự án là 98.000.000.000 VND. Việc góp vốn này được thực hiện theo tiến độ thi công của dự án.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>7.937.522.224</b>	<b>24.836.461.692</b>
Công ty TNHH Hùng Cá	443.665.758	-
Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu	7.216.203.186	19.996.796.386
Trường Đại học Văn Hiến	277.653.280	4.839.665.306
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b>44.342.578.994</b>	<b>51.187.300.644</b>
Công ty TNHH Nông nghiệp Tây Nguyên	10.361.292.251	-
Các khách hàng khác	33.981.286.743	51.187.300.644
<b>Cộng</b>	<b>52.280.101.218</b>	<b>76.023.762.336</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thủy sản Hùng Hậu	20.000.000.000	-
Công ty cổ phần thủy sản số 9	21.243.931.056	14.285.522.798
Các nhà cung cấp khác	2.100.275.050	15.212.878.990
<b>Cộng</b>	<b>43.344.206.106</b>	<b>29.498.401.788</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	-	-	<b>350.353.889</b>	-
Trường đại học Văn Hiến - Tiền lãi cho vay	-	-	350.353.889	-
<b><i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>640.309.833</b>	-	<b>426.500.043</b>	-
Lãi tiết kiệm dự thu ngân hàng	435.160.833	-	386.500.043	-
Tạm ứng	92.149.000	-	40.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	113.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>640.309.833</b>	-	<b>776.853.932</b>	-

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b>113.712.500</b>	-	<b>62.937.500</b>	-
Cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc mượn tiền mua cổ phiếu	113.712.500	-	62.937.500	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>5.449.296.646</b>	-	<b>126.810.000</b>	-
Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam - Ký quỹ thuê tài chính	3.326.533.800	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng tài sản thuê tài chính	1.749.395.046	-	-	-
Cho nhân viên mượn tiền mua cổ phiếu	373.367.800	-	126.810.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.563.009.146</b>	-	<b>189.747.500</b>	-

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.951.389.046	-	38.478.935.631	-
Công cụ, dụng cụ	1.397.819.996	-	1.479.129.590	-
Thành phẩm	58.452.600.245	-	39.734.479.991	-
Hàng gửi đi bán	624.817.102	-	1.866.422.225	-
<b>Cộng</b>	<b>84.426.626.389</b>	-	<b>81.558.967.437</b>	-

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho cuối năm với giá trị ít nhất là 2 triệu USD đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (xem thuyết minh số V.17).

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	25.098.864	-
Chi phí bảo hiểm	67.840.843	79.090.843
Chi phí sửa chữa	-	183.271.028
<b>Cộng</b>	<b>92.939.707</b>	<b>262.361.871</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	84.053.027	333.974.846
Chi phí sửa chữa	506.978.121	1.389.214.871
Tiền thuê đất (*)	32.126.825.256	-
<b>Cộng</b>	<b>32.717.856.404</b>	<b>1.723.189.717</b>

(\*) Tiền thuê đất trả trước một lần tại số 642 và số 624 đường Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình với thời gian thuê từ 32 – 42 năm đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Điện Biên Phủ (xem thuyết minh số V.17).



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	53.594.624.172	33.770.816.384	3.831.214.258	2.179.699.872	93.376.354.686
Mua trong năm	6.223.610.718	187.000.000	2.275.040.000	-	8.685.650.718
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.850.408.041	489.600.361	-	-	2.340.008.402
Thanh lý, nhượng bán	(530.521.332)	(94.343.520)	-	-	(624.864.852)
<b>Số cuối năm</b>	<b>61.138.121.599</b>	<b>34.353.073.225</b>	<b>6.106.254.258</b>	<b>2.179.699.872</b>	<b>103.777.148.954</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	559.975.800	3.161.746.327	3.248.814.258	516.185.012	7.486.721.397
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	7.463.129.992	14.943.854.275	3.482.375.104	1.012.356.724	26.901.716.095
Khấu hao trong năm	2.633.975.914	3.246.759.086	191.160.670	333.473.076	6.405.368.746
Thanh lý, nhượng bán	(530.521.332)	(94.343.520)	-	-	(624.864.852)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.566.584.574</b>	<b>18.096.269.841</b>	<b>3.673.535.774</b>	<b>1.345.829.800</b>	<b>32.682.219.989</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	46.131.494.180	18.826.962.109	348.839.154	1.167.343.148	66.474.638.591
<b>Số cuối năm</b>	<b>51.571.537.025</b>	<b>16.256.803.384</b>	<b>2.432.718.484</b>	<b>833.870.072</b>	<b>71.094.928.965</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 52.313.405.804 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.17).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các cam kết mua sắm tài sản đã được Hội đồng quản trị thông qua và đã ký biên bản thỏa thuận với Công ty cổ phần thủy sản Hùng Hậu về việc nhận chuyển nhượng kho lạnh tại lô đất CV-2, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quý, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (bao gồm quyền sử dụng đất, tài sản và công trình trên đất) với giá là 40.000.000.000 VND.

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Thuê tài chính trong năm	19.672.097.700	4.672.327.942	24.344.425.642
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.672.097.700</b>	<b>4.672.327.942</b>	<b>24.344.425.642</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	825.131.724	92.473.156	917.604.880
<b>Số cuối năm</b>	<b>825.131.724</b>	<b>92.473.156</b>	<b>917.604.880</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.846.965.976</b>	<b>4.579.854.786</b>	<b>23.426.820.762</b>

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Chương trình phần mềm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	15.147.774.495	283.100.000	15.430.874.495
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	410.798.900	-	410.798.900
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.558.573.395</b>	<b>283.100.000</b>	<b>15.841.673.395</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.244.085.226	56.152.971	1.300.238.197
Khấu hao trong năm	311.127.648	35.389.140	346.516.788
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.555.212.874</b>	<b>91.542.111</b>	<b>1.646.754.985</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	13.903.689.269	226.947.029	14.130.636.298
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.003.360.521</b>	<b>191.557.889</b>	<b>14.194.918.410</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách 12.134.403.621 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>					
Dự án trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp SJ1 Plaza	1.878.034.091	-	-	-	1.878.034.091
Xây dựng nhà tiền chế Củ Chi (nhà máy Tân Phú Trung)	410.798.900	-	(410.798.900)	-	-
Xây dựng hội trường B	91.865.455	2.083.498.804	(2.088.909.717)	(86.454.542)	-
Xây dựng nhà để xe ô tô	-	98.645.000	(98.645.000)	-	-
Xây dựng tường rào	26.354.549	126.099.136	(152.453.685)	-	-
Công trình khác	-	6.000.000	-	-	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.407.052.995</b>	<b>2.314.242.940</b>	<b>(2.750.807.302)</b>	<b>(86.454.542)</b>	<b>1.884.034.091</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>1.369.493.810</b>	<b>1.763.136.500</b>
Công ty TNHH Hùng Cá	580.000.000	1.763.136.500
Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu	789.493.810	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>18.876.460.212</b>	<b>17.866.961.329</b>
Công ty TNHH một thành viên thủy sản Diệp Nga	3.012.939.581	1.714.580.111
DNTN thủy sản Việt Liên	2.739.188.060	-
Công ty TNHH Hoàn Kim	2.515.199.107	-
Các nhà cung cấp khác	10.609.133.464	16.152.381.218
<b>Cộng</b>	<b>20.245.954.022</b>	<b>19.630.097.829</b>

**12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	368.264.762	(368.264.762)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.520.278.582	3.980.643.162	(4.204.362.535)	1.296.559.209
Thuế thu nhập cá nhân	10.671.252	609.521.444	(611.152.584)	9.040.112
Tiền thuê đất	3.432.684.575	33.603.757.591	(33.943.919.091)	3.092.523.075
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.963.634.409</b>	<b>38.567.186.959</b>	<b>(39.132.698.972)</b>	<b>4.398.122.396</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các mặt hàng đã qua sơ chế thông thường	Không chịu thuế
- Các mặt hàng xuất khẩu	0%
- Các mặt hàng đã qua sơ chế thông thường bán cho cá nhân	05%
- Các mặt hàng đã qua chế biến và các dịch vụ khác	10%

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ hoạt động chế biến trong thủy sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.209.029.386	15.905.805.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	680.032.546	310.786.841
- Các khoản điều chỉnh giảm	(22.321.800)	(88.362.358)
Thu nhập chịu thuế	20.866.740.132	16.128.230.083
Trong đó:		
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	8.714.852.391	-
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 22%)	12.151.887.741	16.128.230.083
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.980.643.162</b>	<b>3.548.210.618</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

- Tiền thuê đất tại 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (diện tích 12.685,2 m<sup>2</sup>) với đơn giá 36.250 VND/m<sup>2</sup>.
- Tiền thuê đất tại 642 và 624 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với diện tích lần lượt là 360 m<sup>2</sup> và 1.378,2 m<sup>2</sup> Công ty đã thanh toán tiền thuê đất một lần.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU**

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Phải trả người lao động**

Tiền lương và thưởng tháng 13 phải trả cho nhân viên

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	-	303.000.000
Chi phí lãi vay	382.409.076	189.756.440
<b>Cộng</b>	<b>382.409.076</b>	<b>492.756.440</b>

**16. Phải trả ngắn hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>
Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu – Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh dự án căn hộ cao cấp SJ1	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>662.654.079</b>	<b>449.681.371</b>
Kinh phí công đoàn	198.115.322	197.915.302
Bảo hiểm xã hội	-	201.699.569
Bảo hiểm y tế	397.524.057	-
Cổ tức phải trả	67.014.700	50.066.500
<b>Cộng</b>	<b>4.662.654.079</b>	<b>4.449.681.371</b>

**16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	175.346.324.779	138.014.158.658
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	89.091.458.578	89.754.199.719
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) <sup>(ii)</sup>	30.335.979.695	33.370.308.976
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Châu Văn Liêm <sup>(iii)</sup>	29.598.861.390	7.091.089.963
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Điện Biên Phủ <sup>(iv)</sup>	9.111.038.656	7.798.560.000
Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú <sup>(v)</sup>	16.377.752.760	-
Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn <sup>(vi)</sup>	831.233.700	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	3.528.840.000	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	4.841.137.296	-
<b>Cộng</b>	<b>183.716.302.075</b>	<b>138.014.158.658</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng cho từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 04 tháng cho từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố khoản tiền gửi kỳ hạn dưới 01 năm (xem thuyết minh số V.2) và hàng hóa trong kho với giá trị ít nhất 2 triệu USD (xem thuyết minh số V.6).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Châu Văn Liêm để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng cho từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố khoản tiền gửi kỳ hạn dưới 01 năm (xem thuyết minh số V.2), hàng tồn kho bình quân trị giá 60 tỷ và khoản thu từ bộ chứng từ xuất khẩu trị giá 15 tỷ.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Điện Biên Phủ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng cho từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại số 624 đường Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.7b) và quyền sử dụng đất của bên thứ 03.
- (v) Khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng cho từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các quyền sử dụng đất của bên thứ ba.
- (vi) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng cho từng lần nhận nợ.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	138.014.158.658	424.331.918.955	-	130.316.441	(387.130.069.275)	175.346.324.779
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.528.840.000	-	-	3.528.840.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	4.841.137.296	-	-	4.841.137.296
<b>Cộng</b>	<b>138.014.158.658</b>	<b>424.331.918.955</b>	<b>8.369.977.296</b>	<b>130.316.441</b>	<b>(387.130.069.275)</b>	<b>183.716.302.075</b>

#### 17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	27.981.800.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Điện Biên Phủ <sup>(i)</sup>	26.666.600.000	-
Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú <sup>(ii)</sup>	1.315.200.000	-
Nợ thuê tài chính <sup>(iii)</sup>	15.141.939.127	-
<b>Cộng</b>	<b>43.123.739.127</b>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín – Chi nhánh Điện Biên Phủ để thanh toán tiền thuê đất với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 5 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất số 624 đường Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.7b).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Phú Phú để mua xe ô tô với lãi suất theo từng thời điểm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 01 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam để mua máy móc thiết bị, thời gian thuê từ 48 – 60 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	31.510.640.000	3.528.840.000	14.115.360.000	13.866.440.000
Nợ thuê tài chính	19.983.076.423	4.841.137.296	15.141.939.127	-
<b>Cộng</b>	<b>51.493.716.423</b>	<b>8.369.977.296</b>	<b>29.257.299.127</b>	<b>13.866.440.000</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền gốc phải trả	4.841.137.296	15.141.939.127	-	19.983.076.423
Lãi thuê phải trả	1.522.914.865	2.096.090.680	-	3.619.005.545
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>6.364.052.161</b>	<b>17.238.029.807</b>	<b>-</b>	<b>23.602.081.968</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	-	33.644.000.000	(2.133.360.000)	(3.528.840.000)	27.981.800.000
Nợ thuê tài chính	-	26.691.643.096	(6.708.566.673)	(4.841.137.296)	15.141.939.127
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>60.335.643.096</b>	<b>(8.841.926.673)</b>	<b>(8.369.977.296)</b>	<b>43.123.739.127</b>

#### 17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	106.292.426
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	617.879.749
Chi quỹ	(720.830.190)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.341.985</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 41.

Trong năm, Công ty có các đợt phát hành cổ phiếu sau:

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4:1 (cổ đông sở hữu 4 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu thưởng), trong đó 93% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và 7% từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 14 tháng 9 năm 2013 và Thông báo niêm yết cổ phiếu bổ sung số 391/TB-SGDHN ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Phát hành 348.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên cấp quản lý, theo danh sách Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 14 tháng 9 năm 2013 và Thông báo niêm yết cổ phiếu bổ sung số 1083/TB-SGDHN ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:6 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 6 cổ phiếu thưởng) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2015 và Thông báo niêm yết cổ phiếu bổ sung số 1083/TB-SGDHN ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 21.619.840.000 VND, ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 17.118.774.204 VND và quỹ đầu tư phát triển 1.021.065.796 VND. Ngày 02 tháng 11 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 77.451.840.000 VND.

##### 19b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.745.184	5.583.200
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.745.184	5.583.200
- Cổ phiếu phổ thông	7.745.184	5.583.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.010	1.010
- Cổ phiếu phổ thông	1.010	1.010
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.744.174	5.582.190
- Cổ phiếu phổ thông	7.744.174	5.582.190
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/NQ-ĐHCD ngày 18 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền	4.646.504.400
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	17.118.774.204
• Trích quỹ đầu tư phát triển	1.235.759.498
• Quỹ phúc lợi	617.879.749
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thưởng cho Ban Tổng giám đốc và cán bộ chủ chốt	741.455.698

Ngày 17 tháng 02 năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT về việc tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2015 là 5% mệnh giá cổ phiếu. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính.

### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

*Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	116.322,73	140.306,98
Euro (EUR)	246,74	257,66

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	24.153.003.295	-
Doanh thu bán thành phẩm	477.548.810.359	434.523.191.978
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.304.777.123	1.152.319.044
<b>Cộng</b>	<b><u>514.006.590.777</u></b>	<b><u>435.675.511.022</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Hùng Cá</i>	<i>403.332.508</i>	<i>255.647.385</i>
Bán hàng	403.332.508	255.647.385
<i>Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu</i>	<i>136.038.931.232</i>	<i>55.990.257.260</i>
Bán hàng	135.995.853.598	55.983.932.117
Phí lưu kho	43.077.634	6.325.143

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.184.070.000	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	448.976.105.346	396.994.025.221
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	814.867.002	-
<b>Cộng</b>	<b><u>464.975.042.348</u></b>	<b><u>396.994.025.221</u></b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.199.437.374	702.614.621
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.745.857	12.350.111
Lãi tiền cho vay	378.082.192	350.353.889
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.321.800	13.771.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.195.303.028	958.359.685
Lãi bán hàng trả chậm	-	1.784.668.310
<b>Cộng</b>	<b><u>2.808.890.251</u></b>	<b><u>3.822.118.216</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.070.101.959	7.389.885.997
Chiết khấu thanh toán cho người mua	3.559.189	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.318.357.381	1.549.077.343
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	130.316.441	224.564.191
Các chi phí tài chính khác	133.180.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.655.514.970</u></b>	<b><u>9.163.527.531</u></b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.111.270.203	4.066.523.947
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	7.670.471	38.466.778
Chi phí khấu hao tài sản cố định	91.148.577	127.130.376
Chi phí hoa hồng	1.680.418.855	1.103.368.739
Chi phí vận chuyển	1.215.630.544	2.964.402.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.504.022.731	2.115.981.157
Các chi phí khác	1.000.706.192	1.022.988.823
<b>Cộng</b>	<b><u>8.610.867.573</u></b>	<b><u>11.438.862.220</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.037.910.232	4.567.736.844
Chi phí đồ dùng văn phòng	28.149.451	106.996.662
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.953.126.213	1.269.793.480
Thuế, phí và lệ phí	684.989.235	623.824.760
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.279.248.394	1.073.611.587
Các chi phí khác	4.252.586.360	3.158.918.646
<b>Cộng</b>	<b><u>13.236.009.885</u></b>	<b><u>10.800.881.979</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	749.626.665
Thu tiền cho thuê mặt bằng, thuê xe và các tiện ích khác	5.990.214.235	5.204.159.440
Thu tiền khách hàng hỗ trợ	-	456.793.761
Thu tiền thanh lý công cụ, dụng cụ	420.418.182	-
Thu nhập khác	635.061.735	729.306.203
<b>Cộng</b>	<b><u>7.045.694.152</u></b>	<b><u>7.139.886.069</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho thuê mặt bằng, thuê xe và các tiện ích khác	32.289.470	128.645.418
Phạt do vi phạm hợp đồng	71.840.000	72.864.000
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp, vi phạm hành chính	229.071.011	-
Chi phí khác	151.435.028	105.850.538
<b>Cộng</b>	<b><u>484.635.509</u></b>	<b><u>307.359.956</u></b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.228.386.224	12.357.594.982
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(811.419.311)	(617.879.749)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.416.966.913	11.739.715.233
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.515.352	6.572.904
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.051</u></b>	<b><u>1.786</u></b>

##### 11b. Thông tin khác

Trong tháng 4 và tháng 8 năm 2015, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.597 VND xuống còn 1.786 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	404.825.275.017	356.459.588.856
Chi phí nhân công	50.301.284.942	52.050.445.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.854.623.412	6.255.734.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.501.154.424	14.805.429.603
Chi phí khác	11.817.160.140	12.759.322.637
<b>Cộng</b>	<b><u>488.299.497.935</u></b>	<b><u>442.330.521.488</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

##### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch bằng tiền và không bằng tiền liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	24.344.425.642	-
Trả trước cho người bán tiền mua tài sản cố định	20.182.952.660	6.483.392.025
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	686.328.635	187.250

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về cho mượn tiền mua cổ phiếu với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 70.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

##### *Cam kết bảo lãnh*

Các thành viên HĐQT dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại các ngân hàng. (xem thuyết minh số V.17a).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.696.606.415	1.470.382.339
Tiền thưởng	285.593.682	262.750.241
<b>Cộng</b>	<b><u>1.982.200.097</u></b>	<b><u>1.733.132.580</u></b>

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Hùng Cá	Công ty có liên quan
Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu	Cùng Chủ tịch HĐQT
Trường đại học Văn Hiến	Cùng Chủ tịch HĐQT

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Hùng Cá</b>		
Mua hàng	1.490.000.000	16.537.367.900
<b>Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu</b>		
Cho thuê mặt bằng, thuê kho	2.210.000.000	2.200.000.000
Mua hàng	9.264.180.208	-
Nhận chuyển nhượng vốn góp	15.000.000.000	-
<b>Trường đại học Văn Hiến</b>		
Cho thuê mặt bằng	3.780.214.235	3.125.823.077
Cho mượn	-	10.000.000.000
Thanh lý công cụ dụng cụ	9.500.000	454.546

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.12a, V.16a. Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### **2a. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất khẩu	311.137.763.964	249.207.803.994
Trong nước	202.178.751.304	184.440.654.228
<b>Cộng</b>	<b><u>513.316.515.268</u></b>	<b><u>433.648.458.222</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

### 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất chế biến thủy sản.

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Việc áp dụng Chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	736.853.932	40.000.000	776.853.932
Tài sản ngắn hạn khác	155	40.000.000	(40.000.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	11.576.641.178	4.675.305.496	16.251.946.674
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Thu nhập khác	31	7.414.979.951	(275.093.882)	7.139.886.069
Chi phí khác	32	582.453.838	(275.093.882)	307.359.956
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70			
	71	2.597	(811)	1.786

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Hội đồng quản trị, Công ty tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên với số tiền góp vốn là 30.600.000.000 VND, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH thực phẩm Hùng Hậu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Nguyễn Nữ Huyền My  
Người lập biểu



Dư Thiện Minh Trang  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 02 năm 2016



Từ Thanh Phụng  
Tổng Giám đốc





# CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Địa chỉ: Số 1004A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	38.500.000.000	26.076.197.233	(10.100.000)	15.429.918.170	20.958.115.512	100.954.130.915
Phát hành cổ phiếu	17.332.000.000	3.387.445.455	-	-	-	20.719.445.455
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	12.357.594.982	12.357.594.982
Trích lập các quỹ	-	-	-	822.028.504	(1.479.651.308)	(657.622.804)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(6.545.000.000)	(6.545.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>55.832.000.000</b>	<b>29.463.642.688</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>16.251.946.674</b>	<b>25.291.059.186</b>	<b>126.828.548.548</b>
Số dư đầu năm nay	55.832.000.000	29.463.642.688	(10.100.000)	16.251.946.674	25.291.059.186	126.828.548.548
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	18.139.840.000	-	-	(1.021.065.796)	(17.118.774.204)	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	3.480.000.000	(310.272.728)	-	-	-	3.169.727.272
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	16.228.386.224	16.228.386.224
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.235.759.498	(1.853.639.247)	(617.879.749)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(4.646.504.400)	(4.646.504.400)
Giảm khác	-	-	-	-	(741.455.698)	(741.455.698)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>77.451.840.000</b>	<b>29.153.369.960</b>	<b>(10.100.000)</b>	<b>16.466.640.376</b>	<b>17.159.071.861</b>	<b>140.220.822.197</b>

Nguyễn Nữ Huyền My  
Người lập biểu

Dư Thiện Minh Trang  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Từ Thanh Phụng  
Tổng Giám đốc

